

Số: /BC-UBND

Quang Khải, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Công văn số 281/UBND-NV ngày 07/3/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND xã Quang Khải về việc cải cách hành chính Nhà nước xã Quang Khải năm 2023; UBND xã báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Kết quả đạt được

- Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo điều hành CCHC: Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ năm 2023. Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại địa phương, UBND xã đã Chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian hoàn thành và nguồn lực thực hiện. Cụ thể: Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn xã; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án CCHC giai đoạn 2020 - 2025 năm 2023; Kế hoạch Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã Quang Khải năm 2023; Kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Công văn về thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng; Kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; thi đua khen thưởng gắn với CCHC và các văn bản khác, công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

UBND xã đã tổ chức hội nghị đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022; quán triệt, triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2023 trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC năm 2023. Đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ trên 07 lĩnh vực cụ thể: công tác chỉ đạo điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

Để triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2023, UBND xã đã xây dựng khung thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 bao gồm các nhiệm vụ và các hoạt

động CCHC. Do đó, đến nay các nhiệm vụ trong kế hoạch đã được thực hiện đầy đủ và đảm bảo đúng thời gian quy định, không có nhiệm vụ nào trễ hạn và không hoàn thành.

- Về ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC:

Để tăng cường chỉ đạo, điều hành công tác CCHC năm 2023, đến ngày 08/8/2023 UBND xã đã ban hành 36 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC. Trong đó có nhiều văn bản thể hiện sự quyết liệt, đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC so với các năm trước đó như: Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 UBND xã đã thành lập Tổ tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 về việc thành lập đường dây nóng, công khai số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin về hỗ trợ tổ chức, cá nhân cho người dân trên địa bàn xã phản ánh các vấn đề liên quan về cải cách hành chính, giải quyết TTHC và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại UBND xã; Công văn số 45/CV-UBND ngày 13/3/2023 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh CCHC nâng cao hiệu quả giải quyết công việc trong thực thi công vụ; Công văn số 62/CV-UBND ngày 12/4/2023 về đăng ký mức độ xếp hạng và phân loại kết quả Chỉ số CCHC của địa phương năm 2023; Công văn số 132/CV-UBND, ngày 07/7/2023, UBND xã về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của UBND xã; Công văn số 117/CV-UBND, ngày 22/6/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và chứng thực điện tử bản sao từ bản chính; hàng quý, UBND xã đều tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức bộ phận một cửa và báo cáo về UBND huyện theo quy định. Các văn bản đều được quán triệt và triển khai đến cán bộ, công chức chuyên môn đã nghiêm túc thực hiện.

(Có phụ lục số 01 về danh mục các văn bản chi tiết kèm theo).

- UBND xã đã triển khai và thường xuyên kiểm tra, đơn đốc nhắc nhở các cán bộ, công chức UBND xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cuộc họp giao ban UBND xã. Đến ngày 08/8/2023 tổng số có 15 các cuộc họp, hội nghị, trong đó có các hội nghị quan trọng như: Tổng kết công tác CCHC năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; kiểm điểm, đánh giá công tác CCHC năm 2022; sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2023; đánh giá kết quả CCHC tại bộ phận một cửa, giao ban UBND xã hàng tháng và có nội dung liên quan đến nhiệm vụ cải cách hành chính.

Qua tổ chức hội nghị để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã Quang Khải năm 2022; đã đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế cần khắc phục và yêu cầu các ngành, các công chức chuyên môn nghiêm túc khắc phục để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm đã đề ra.

- Việc phân công lãnh đạo và công chức phụ trách công tác cải cách hành chính được UBND xã thực hiện đảm bảo theo quy định, cụ thể: Đồng chí Chủ tịch UBND xã là người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm quán triệt, triển khai kế hoạch tới từng cán bộ, công chức. Chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải

cách hành chính cho từng cán bộ, công chức thuộc UBND xã. Chú trọng kiểm tra việc tổ chức thực hiện Cải cách hành chính, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Các nhiệm vụ đều được thực hiện tuân thủ theo các nội dung triển khai, chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND huyện về Cải cách hành chính.

- Công tác CCHC được phân công cụ thể, rõ người, rõ việc; UBND xã phân công đồng chí Công chức Văn phòng – Thống kê (*phụ trách Đảng ủy – Nội vụ*) phụ trách công tác CCHC của xã; phân công từng công chức phụ trách các lĩnh vực CCHC theo đúng chức năng, nhiệm vụ (*Công chức Tư pháp – Hộ tịch phụ trách cải cách thể chế; công chức Văn phòng HĐND – UBND phụ trách cải cách thủ tục hành chính; công chức Tài chính - Kế toán phụ trách cải cách tài chính công; công chức Văn hóa thông tin phụ trách xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*). Hàng năm, UBND xã đều xây dựng Kế hoạch CCHC của năm, kế hoạch phân công cụ thể từng nhiệm vụ đối với công chức phụ trách CCHC. UBND xã luôn triển khai và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung chỉ đạo CCHC của cấp huyện và cấp tỉnh.

Công chức Văn phòng - thống kê phụ trách công tác Đảng ủy - Nội vụ được phân công phụ trách công tác cải cách hành chính. Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch cải cách hành chính; Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện và tham mưu thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác CCHC: UBND xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC Quý I; 6 tháng đầu năm 2023 và các báo cáo đột xuất đảm bảo thời gian quy định và đảm bảo các nội dung theo yêu cầu, hướng dẫn của cấp trên.

- Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm thực hiện, ngay từ đầu năm UBND xã đã phối hợp với Công đoàn cơ sở xã tổ chức hội nghị phát động tới toàn thể cán bộ, công chức đăng ký các danh hiệu thi đua. Công tác thi đua, khen thưởng được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cán bộ, công chức, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá kết quả, hiệu quả làm việc hàng quý của cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể và cá nhân.

- Việc bố trí kinh phí, trang thiết bị phục vụ CCHC: UBND xã đã thường xuyên quan tâm đầu tư, bố trí kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhất định một số nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính nhà nước ở địa phương.

- Về công tác kiểm tra CCHC: UBND xã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/3/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023; trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023 ở từng nội dung, lĩnh vực. Kế hoạch đã đề ra cụ thể từng nội dung, đối tượng kiểm tra và thời gian kiểm tra được tiến hành trong tháng tháng 10 năm 2023.

- Về việc khắc phục tồn tại, hạn chế từ kỳ kiểm tra lần trước và trong công tác chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2022: UBND xã tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn trong việc khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra ở những kỳ kiểm tra trước và trong công tác chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2022; đồng thời triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023. Nhìn chung các tồn tại, hạn chế được chỉ ra đã được các công chức chuyên môn kịp thời khắc phục, sửa chữa. Hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực ngày được nâng lên.

- Về xây dựng và áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm trong công tác CCHC chính: Ngay từ đầu năm UBND xã đã phát động cán bộ, công chức đăng ký đề tài sáng kiến kinh nghiệm, đặc biệt là các sáng kiến kinh nghiệm trong công tác CCHC của địa phương. Nhìn chung cán bộ, công chức xã đã tích cực nghiên cứu đưa ra các sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC để triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC của địa phương.

- Về đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp: Đối thoại của lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp được quan tâm thực hiện. Ngay từ đầu năm Đảng ủy và UBND xã đã xây dựng kế hoạch tiếp xúc đối thoại, trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp, cụ thể Đảng ủy ban hành kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 10/02/2023 về tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã với nhân dân thôn Tân Quang; UBND xã xây dựng kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/02/2023 về việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của đồng chí phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã năm 2023 với nhân dân thôn Vũ Xá. Tuy nhiên đến nay xã chưa tổ chức được hội nghị đối thoại nào, việc tổ chức đối thoại của đồng chí Bí thư Đảng ủy và đồng chí Chủ tịch UBND với người dân, doanh nghiệp theo kế hoạch sẽ được tổ chức tập trung vào các tháng 10 năm 2023.

- Việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao: Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các nhiệm vụ được UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao. Đến nay UBND xã được UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao các nhiệm vụ đều được hoàn thành đảm bảo thời gian quy định.

Thực hiện quy định về việc không yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, giấy tạm trú khi thực hiện TTHC theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh: Thực hiện Công văn số 1440/UBND-CA ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phối hợp triển khai thi hành Luật cư trú năm 2020. Từ 01/01/2023 UBND xã, Công an xã đã nghiêm túc thực hiện việc không yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, giấy tạm trú khi thực hiện TTHC tại xã.

- Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện. Chỉ đạo các công chức chuyên môn phối hợp với đài truyền thanh xã trong việc viết và đưa tin bài tuyên truyền về công tác CCHC trên các lĩnh vực. Hình thức tuyên truyền được thực hiện đa dạng, như phát

trên Đài truyền thanh xã, đăng tải lên trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội Facebook, Zalo của UBND, các hội nghị, các cuộc họp giao ban hàng tháng... Nội dung chủ yếu tập trung tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của cấp trên; cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực điện tử bản sao từ bản chính, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; kích hoạt tài khoản định danh điện tử....

Đến nay đài truyền thanh đã thực hiện được 35 tin, bài tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã với 100 lượt tuyên truyền, tổng thời lượng tuyên truyền khoảng trên 800 phút; 72 tin, bài tuyên truyền và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành trên Trang thông tin điện tử xã; truyền truyền trực tiếp gần 1500 lượt cho công dân khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC; quy trình giải quyết. Tuyên truyền trực quan bằng khẩu hiệu qua trục đường chính xã và biển led điện tử chạy tại công trụ sở UBND xã.

Công tác phối hợp giữa người đứng đầu với Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội được thực hiện tốt và thường xuyên trong công tác tuyên truyền CCHC. Qua đó việc thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; giúp tổ chức, công dân nắm được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác CCHC, từ đó tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện CCHC.

- Về công tác tập huấn CCHC: Ngày 08/4/2023 UBND xã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn và các hộ kinh doanh trên địa bàn xã Quang Khải. Đối với các hội nghị tập huấn CCHC do cấp trên triệu tập, UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ, đúng thời gian.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa có sự bứt phá, một số nhiệm vụ đề ra chưa có tiến độ trong những tháng đầu năm như: chưa tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp; công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức chưa được thực hiện thường xuyên.

- Nguyên nhân: Công chức chuyên môn được giao nhiệm vụ CCHC chưa thật sự sáng tạo, nhạy bén vì vậy việc tham mưu cho lãnh đạo xã trong công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có việc còn hạn chế.

2. Cải cách thể chế

UBND xã ban hành, kế hoạch về công tác công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/02/2023 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/02/2023 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023. Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/02/2023 về Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/02/2023 về Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 14/4/2023 về hoạt động của hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/5/2023 kế hoạch phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/03/2023 kế hoạch thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải kỳ 2019-2023; Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc công nhận tuyên truyền viên pháp luật xã.

- Việc rà soát, kiểm tra và tự kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: UBND xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng ban hành quy phạm pháp luật tỉnh giai đoạn 2021 - 2026 trên địa bàn xã. Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/03/2023 kế hoạch thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải kỳ 2019 - 2023 đúng thời hạn. Kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: UBND xã giao cho công chức UBND xã có trách nhiệm chủ động thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, rà soát, thẩm định các văn bản do HĐND - UBND xã ban hành đảm bảo đúng quy trình, nội dung, thể thức theo luật định.

Công tác xây dựng, ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: đến ngày 09/12/2023, Ủy ban nhân dân xã không có văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành.

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Luôn được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/02/2023 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/02/2023 về Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023.

Qua theo dõi hầu hết tình hình tuân thủ pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn xã ngày càng được cải thiện, ý thức tuân thủ pháp luật đã được nâng lên. Công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn xã được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật, xử phạt đúng người, đúng hành vi vi phạm, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước. Các quyết định xử phạt hành chính cơ bản được thi hành kịp thời, đảm bảo thời hạn theo luật định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Từng bước tạo sự chuyển biến cơ bản về nhận thức trong toàn xã hội, góp phần nâng cao trình độ pháp lý của cán bộ, công chức viên chức và nhân dân trên địa bàn xã. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/02/2023 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 14/4/2023 về hoạt động của hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày

10/5/2023 kế hoạch phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản, UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND, Hội đồng phổ biến Giáo dục Pháp luật, Phòng Tư pháp huyện liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã. Thường xuyên chỉ đạo Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh về về luật phòng chống tham nhũng; Luật bồi thường trách nhiệm nhà nước; Luật nghĩa vụ quân sự; Luật phòng chống mua bán người; Luật phòng chống ma túy,...

Ngày 28/03/2023, Hội đồng PBGDPL xã phối hợp với Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện phối hợp cùng Hội Luật gia huyện Tứ Kỳ tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật tổ chức trợ giúp pháp lý năm 2023 trên địa bàn xã, có 97 lượt người tham dự Hội nghị. Nội dung tuyên truyền pháp luật về thừa kế, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật hôn nhân gia đình. Giải đáp những vấn đề pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường, các chính sách, dân sinh, lao động việc làm.

Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, kết hợp trên Trang thông tin điện tử xã và các cuộc họp của UBND xã đạt hiệu quả.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền pháp luật còn hạn chế. Việc phối hợp với các cơ quan, các ngành trong thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa thường xuyên, chất lượng phối hợp chưa cao.

+ Nguyên nhân: Do khối lượng công việc lớn, công chức phải phụ trách kiêm nhiệm nhiều mảng, lĩnh vực khác nhau ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian và hiệu quả hoàn thành công việc.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kết quả đạt được

- Việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC, rà soát đơn giản hóa TTHC; cập nhật, công khai TTHC tại địa phương: được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- UBND xã xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch số 25/KH - UBND, ngày 08/3/2023 của UBND xã về kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã năm 2023. Kế hoạch 26/KH - UBND, ngày 08/3/2023 của UBND xã về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã, để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các công chức chuyên môn và các bộ phận có liên quan thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và tham mưu giải quyết đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các TTHC không phù hợp. Kết quả qua rà soát chưa phát hiện và kiến nghị nội dung nào. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của

tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính và quy định hành chính liên quan.

- Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã: Tiếp tục thực hiện công khai TTHC theo các Quyết định công bố TTHC. Đảng ủy, UBND xã đã xây dựng, ban hành 25 văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính ở địa phương đảm bảo yêu cầu và bám sát sự chỉ đạo của cấp trên. Bên cạnh đó, thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận 1 cửa, hình thức niêm yết bằng các bảng biểu gắn trên tường cách thức niêm yết thuận lợi cho việc tìm hiểu, trao đổi, ghi chép, tra cứu thông tin về TTHC trên Trang thông tin điện tử xã các thủ tục hành chính để các tổ chức, nhân dân biết và thực hiện.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương 162 TTHC, trong đó: (53 TTHC mức độ Toàn trình, 82 TTHC mức độ Một phần, 27 TTHC mức độ Cung cấp TTTT). Trong đó: có 138 TTHC cấp xã, 12 TTHC lĩnh vực Quốc phòng, 12 TTHC lĩnh vực Công an.

Tình hình tổ chức, hoạt động và tiếp nhận giải quyết TTHC của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã được thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên và quy chế hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. UBND xã đã ra Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Quy chế phân công trách nhiệm rõ chức năng nhiệm vụ của từng cán bộ, chuyên môn tham mưu cũng như thực hiện công việc. Ngoài ra, hàng tuần UBND xã có thông báo lịch trực cho công chức chuyên môn tại bộ phận một cửa để nhân dân dễ dàng liên hệ công việc. Từ đó tạo ra sự nề nếp trong công tác thực hiện chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc. Góp phần giải quyết công việc đảm bảo hiệu quả và đúng quy định. Diện tích Bộ phận một cửa còn chật, hẹp; tuy nhiên được sự quan tâm của cấp trên về việc hỗ trợ trang thiết bị để hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến và nguồn bổ sung cơ sở vật chất tại xã. Cụ thể trong 7 tháng đầu năm: Bộ phận một cửa UBND xã cơ bản đã được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bộ phận một cửa và công tác cải cách thủ tục hành chính (Phòng làm việc, bàn, ghế, máy tính, máy tính bảng, máy scan, máy in, phần mềm, các bảng biểu hướng dẫn DVC,...). Phòng làm việc Bộ phận một cửa diện tích 42m², có đầy đủ bàn, ghế, 06 máy tính, máy in được kết nối mạng cho các bộ phận chuyên môn, máy Scan đáp ứng được nhu cầu về phương tiện kỹ thuật phục vụ công việc. Năm 2023, UBND tiếp nhận 01 bộ máy vi tính, 01 máy Scan.

*** Đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo, quán triệt để duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa. Việc tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương luôn được quan tâm thực hiện.

- UBND xã đã đưa các TTHC ngành dọc niêm yết tại Bộ phận một cửa xã và đã bố trí được cán bộ, công chức thuộc ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo danh mục được phê duyệt.

- Tổ hỗ trợ CCHC đã phát huy tinh thần, trách nhiệm trong việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong việc nộp hồ sơ trực tuyến: tạo tài khoản trên Trang dịch vụ công Quốc gia; tạo mã QR, hướng dẫn quy trình, cách thức thực hiện nộp hồ sơ

trực tuyến đối với các TTHC đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, tận tình.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

- + Tính đến ngày 09/12/2023 Bộ phận một cửa xã tiếp nhận 2207 hồ sơ. Trong đó, kỳ trước chuyển sang 0 hồ sơ, tiếp nhận trong kỳ 2207 hồ sơ. Đã giải quyết trả trước hạn và đúng hạn 2207 hồ sơ đạt tỷ lệ 100 %.

- + Tiếp nhận và giải quyết TTHC mức độ 3,4: Tiếp nhận 2207 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển sang 02 hồ sơ. Trong đó tiếp nhận online là 2168/2189 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.04%; 01/1057 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp (thuộc lĩnh vực chứng thực), chiếm tỷ 0,04%. Đã giải quyết trước hạn và đúng hạn 2207 hồ sơ.

- Việc thực hiện chứng thực điện tử bản sao từ bản chính, thanh toán trực tuyến: Đến nay có 2604/2631 hồ sơ đạt tỷ lệ 98.97%, thanh toán trực tuyến (từ ngày 01/4/2023 đến 09/12/2023). 1.242/1884 hồ sơ có phát sinh phí đạt tỷ lệ 65.92%

- Về thực hiện Đề án 06: Tính đến nay toàn bộ số công dân trong độ tuổi đủ điều kiện làm căn cước công dân gắn chip đã làm 100%, toàn xã đã cài đặt và kích hoạt được 99% chỉ tiêu của trên giao. Tất cả các các lĩnh vực liên quan đến Đề án 06 đều thực hiện đúng đảm bảo đúng yêu cầu, quy định.

- Thực hiện quy định về việc không yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, giấy tạm trú khi thực hiện TTHC: được thực đúng theo văn bản chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời tuyên truyền nhân dân sử dụng và khai thác dữ liệu dân cư qua 07 phương thức thay thế sổ hộ khẩu, giấy tạm trú được niêm yết tại Bộ phận một cửa xã và tuyên truyền qua các cuộc họp tại UBND xã, trên hệ thống Đài truyền thanh, trên trang thông tin điện tử xã.

- Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Kết quả số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ (đầu vào) đạt tỷ lệ 98,60%, số hóa kết quả giải quyết (đầu ra) đạt tỷ lệ 98.49%.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: UBND xã chưa tiếp nhận được ý kiến, kiến nghị nào của công dân liên quan đến quy định TTHC trên Trang dịch vụ công Quốc gia.

- Công tác tự khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức về kết quả phục vụ giải quyết TTHC tại địa phương: Được thực hiện công khai, minh bạch và đầy đủ. Kết quả: 2207 hồ sơ được khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức được đánh giá hài lòng và rất hài lòng.

c) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác rà soát TTHC chưa chỉ ra được hạn chế của quy trình, quy định giải quyết TTHC mà còn bất cập. Do công chức chuyên môn rất bận, chưa có nhiều thời gian nghiên cứu TTHC.

- Về số hóa hồ sơ, mặc dù xã đạt tỷ lệ tương đối cao nhưng khó khăn cho công chức làm nhiệm vụ đầu mỗi tổng hợp, kiểm soát và công chức chuyên môn thực hiện số hóa. Vì cấp xã không được cấp quyền tra kết quả số hóa hồ sơ, nên không thể kiểm tra được hàng ngày kết quả để kịp thời khắc phục.

- Hệ thống tiếp nhận và giải quyết TTHC còn lỗi, ảnh hưởng đến thời gian tiếp công dân và giải quyết hồ sơ. Công dân phải chờ đợi, dẫn đến ùn tắc hồ sơ nên không tránh khỏi được những sai sót số hóa đầu vào và đầu ra.

- Còn 01 hồ sơ nhận trực tiếp. Nguyên nhân: công dân đến làm hồ sơ không có điện thoại và không có nhu làm hồ sơ trực tuyến.

- Việc thanh toán phí, lệ phí qua biên lai điện tử còn nhiều khó khăn: một là do công dân đến làm hồ sơ là người cao tuổi, không có điện thoại thông minh, không có tài khoản ngân hàng. Hai là công dân không nhớ hết các trường thông tin (*mã thẻ, thời gian mở thẻ*); một số ngân hàng, một số loại thẻ ngân hàng không thanh toán điện tử được; việc thanh toán ví momo rất bất cập (*phát sinh phí khi thanh toán*)

- Một số phần mềm, quy định chưa được thực hiện kịp thời như chưa khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa...Nguyên nhân: việc triển khai thực hiện các phần mềm mới, quy định thực hiện còn dừng lại ở các văn bản lý thuyết, chưa có sự đồng nhất, chưa có sự hướng dẫn tận tình, sát sao của cán bộ, chuyên môn cấp trên.

- Bộ phận một cửa của xã còn chật, hẹp dẫn đến việc bố trí, sắp xếp các bảng biểu niêm yết, công tác lưu trữ còn hạn chế, chưa mang tính thẩm mỹ.

*** Kiến nghị, đề xuất:**

- Đề nghị cấp trên tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn cho đơn vị cấp xã cụ thể hơn quy trình xử lý các văn bản, nhất là khi có thay đổi phần mềm và công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC.

- Đề nghị cấp quyền cho cấp xã hàng ngày thực hiện kiểm tra được số hóa hồ sơ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Kết quả đạt được:

- Về thực hiện các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã, thôn: Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy làm việc tại UBND; người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Hiện nay các chức danh, số lượng cán bộ, công chức xã tiếp tục được bố trí, sắp xếp đảm bảo đúng theo Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, với tổng số 20 cán bộ, công chức (gồm 10 cán bộ; 10 công chức) và được bố trí ở các vị trí đảm bảo theo quy định. Cụ thể như sau:

- + Văn phòng - Thống kê: hiện có 02 công chức
- + Tư pháp - Hộ tịch hiện có 02 công chức
- + Văn hóa - Xã hội: hiện có 02 công chức
- + Tài chính - Kế toán hiện có 01 công chức
- + Địa chính - Xây dựng hiện có 02 công chức

+ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã: hiện có 01 công chức

Cán bộ bán chuyên trách xã, thôn được bố trí, sắp xếp đảm bảo theo đúng Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hải Dương. Tổng số cán bộ bán chuyên trách xã, thôn, người làm công việc trực tiếp của thôn có 22 người, trong đó 09 người là cán bộ bán chuyên trách xã; 05 cán bộ bán chuyên trách thôn và 08 người làm công việc trực tiếp của thôn.

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã: Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 được xây dựng và ban hành theo quyết định 180/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021; Thông báo số 57/TB-UBND ngày 25/5/2023 phân công nhiệm vụ cho Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên UBND và công chức UBND xã Quang Khải. Căn cứ Quy chế làm việc đã được xây dựng và ban hành, các thành viên UBND xã, cán bộ, công chức thuộc UBND xã đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ hội họp, trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc theo thẩm quyền, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Bên cạnh đó UBND xã cũng đã xây dựng và ban hành quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với thôn đảm bảo theo quy định.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở địa phương: Ngày 22/3/2023 UBND xã đã ban hành kế hoạch số 39/KH-UBND về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023 trên địa bàn xã. Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền của xã được thực hiện cơ bản tốt. Các hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã đều được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để nhân dân giám sát nhiều hơn, đầy đủ hơn, hoạt động của chính quyền, cán bộ, công chức, nhất là giám sát về đạo đức công vụ, việc chấp hành văn hóa công sở, thái độ ứng xử với người dân.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước do UBND tỉnh, UBND huyện phân cấp cho UBND xã: UBND xã thực hiện tốt các quy định về phân cấp, phân quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản về phân cấp, phân quyền của Trung ương, tỉnh, huyện.

*** Tồn tại, hạn chế:**

Trình độ đào tạo của một số cán bộ chuyên trách xã chưa đảm bảo quy định.

5. Cải cách tài chính công

a. Kết quả đạt được:

- Về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí:

Về biên chế:

+ Biên chế được giao: 20 biên chế

+ Biên chế có mặt: 20 biên chế

+ Số biên chế giảm là: 0

Tổng kinh phí được giao năm 2023 là: 4.853.000.000 đồng

Số kinh phí tiết kiệm theo dự toán (tiết kiệm 10% chi thường xuyên): 59.000.000 đồng.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính cho tất cả các bộ phận, ban ngành, đoàn thể đều thực hiện tốt theo kế hoạch, chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan luôn an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, giải quyết công việc và quy trình xử lý công việc được chủ động, thuận lợi.

- Việc xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức: Công chức chuyên môn tham mưu cho UBND xã Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 theo văn bản hướng dẫn của cấp trên. UBND xã ban hành quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về việc QĐ ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023

- Việc chấp hành thực hiện công khai tài chính (công khai dự toán, quyết toán ngân sách của cơ quan, đơn vị) theo quy định của pháp luật: UBND xã đã ban hành các Quyết định công khai tài chính theo quy định của pháp luật, cụ thể: Công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2023 (QĐ số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023); Công khai dự toán quý I năm 2023 (QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 07/4/2023); Công khai dự toán quý II năm 2023 (QĐ số 95/QĐ-UBND ngày 20/7/2023); Công khai dự toán 6 tháng đầu năm 2023 (QĐ số 95a/QĐ-UBND ngày 20/7/2023); Công khai quyết toán năm 2022 (QĐ số 100a/QĐ-UBND ngày 21/7/2023).

- Việc ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật hiện hành: UBND xã đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 kèm theo quy chế số 01/QC-UBND về chi tiêu nội bộ; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 QĐ ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại UBND xã năm 2023 xã Quang Khải; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/01/2023, QĐ về việc công khai, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023.

- Tiến độ giải ngân nguồn kinh phí theo dự án được duyệt còn chậm do nguồn thu tiền sử dụng đất của xã: không có.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Định mức khoán hiện nay còn thấp; một số cán bộ, công chức có hệ số lương cao nên không thực hiện được tiết kiệm chi.

Tiến độ giải ngân nguồn kinh phí theo dự án được duyệt còn chậm do xã chưa có nguồn thu tiền sử dụng đất và rất cần có sự hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

6. Cải cách chế độ công vụ

6.1. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả đạt được:

- Cán bộ, công chức xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất

chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm. Luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, cũng như giờ giấc làm việc, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Hiện tại xã Quang Khải có tổng 20 cán bộ công chức, gồm: 10 cán bộ; 10 công chức. Trong đó có: 10 nam và 10 nữ; chia theo ngạch có: 20 chuyên viên; Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức xã cụ thể:

- Về trình độ chuyên môn: 02 thạc sỹ, 17 đồng chí có trình độ đại học, 01 đồng chí có trình độ cao đẳng.

- Về trình độ lý luận chính trị: có 02 đồng chí có trình độ cao cấp, 18 đồng chí có trình độ trung cấp.

- Trình độ quản lý nhà nước: Có 15 đồng chí có trình độ chuyên viên và 2 đồng chí có trình độ chuyên viên chính, chưa qua đào tạo chuyên viên 01 đồng chí.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 cán bộ không chuyên trách xã tham gia các lớp đào tạo đại học; 01 cán bộ đi học bồi dưỡng ngạch chuyên viên; lãnh đạo cấp phòng 02 cán bộ đi học và được cấp chứng chỉ, bồi dưỡng Quốc phòng – An ninh có 01 cán bộ đi học, đại biểu HĐND đi bồi dưỡng 12 lượt người. Từ đầu năm đến nay UBND xã cử 45 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các sở, ban, ngành của Tỉnh và UBND huyện tổ chức. Cán bộ, công chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng được lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã xem xét, cân nhắc đề nghị cấp trên bố trí, sắp xếp vị trí chức danh phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo.

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền: UBND xã chấp hành nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, lề lối làm việc, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức: Ngày 01/02/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 10/KH- UBND về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, ngày 13/3/2023 UBND xã tiếp tục ban hành công văn số 45/CV- UBND về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh CCHC nâng cao hiệu quả giải quyết công việc trong thực thi công vụ. Nhìn chung cán bộ, công chức xã cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và

thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ.

Đến ngày 09/12/2023 có 01 cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

- Việc thực hiện xếp lương đối với cán bộ, công chức: Thực hiện miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh phó trưởng Đài truyền thanh xã, bầu bổ sung Ủy viên BCH, BTV, chức danh phó bí thư đoàn thanh niên xã khóa XXXII, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Thực hiện việc tiếp nhận 01 cán bộ, 01 công chức cấp xã về địa phương công tác, thực hiện việc luân chuyển 01 cán bộ, 01 công chức theo quy định. Đã đề nghị UBND huyện xét nâng lương trước thời hạn cho 03 cán bộ, công chức; nâng lương thường xuyên cho 04 cán bộ, công chức; đề nghị chuyển xếp lương cho 01 cán bộ có bằng cấp, thực hiện các đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ: UBND xã đã tổ chức quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức xã nhận thức được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đánh giá, xếp loại. Hàng năm trên cơ sở hướng dẫn của UBND huyện, UBND xã đều tổ chức, thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức xã. Kết quả đánh giá được dùng làm cơ sở cho công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bình xét thi đua khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế:

Năm nay có 01 công chức xã (Chỉ huy trưởng Quân sự xã vi phạm, phải xử lý kỷ luật theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Kết quả đạt được

- Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023; UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cán bộ, công chức xã.

- Việc bố trí nhân lực, đảm bảo phương tiện, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn:

+ Về nhân lực: Hiện tại xã chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, việc phụ trách các nhiệm vụ về công nghệ thông tin do công chức Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao kiêm nhiệm.

+ Về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Tổng số máy tính: 20 cái, đảm bảo 100% cán bộ công chức có máy tính làm việc (*tuy nhiên một số máy tính đã cũ và cấu hình thấp*); Máy Scan: 01 cái

Xây dựng và hoàn thiện phòng họp trực tuyến, đảm bảo 100% các cuộc họp trực tuyến theo yêu cầu của cấp trên được thực hiện.

Hạ tầng kỹ thuật mạng đảm bảo an toàn thông tin, nâng cấp hệ thống mạng LAN đảm bảo kết nối Internet phục vụ cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ.

UBND xã sử dụng kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (Cáp quang) tốc độ đường truyền nhanh, ổn định; đồng thời, lắp đặt mạng LAN nội bộ, Wifi nhằm kết nối các máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin.

Tiếp tục triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: phần mềm quản lý văn bản trong công tác chỉ đạo và điều hành chung; phần mềm người có công; phần mềm trẻ em; phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý hộ nghèo; phần mềm quản lý ngân sách, phần mềm kế toán; phần mềm ứng dụng trong quản lý tư pháp hộ tịch; phần mềm Missa; phần mềm một cửa điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

- Phạm vi, mức độ và hiệu quả ứng dụng CNTT tại UBND xã:

+ Tính đến ngày 29/12/2023: Văn bản đến 2916 văn bản; văn bản đi có 973 văn bản được xử lý, trong đó 973/1079, đạt 90.17% văn bản được xử lý dưới dạng điện tử phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (có chữ ký số); văn bản giấy 20 văn bản, đạt 3,44%.

+ 100% văn bản điện tử được sử dụng chữ ký số.

+ Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đạt 100%

+ 100% cán bộ, công chức xã sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

+ Việc phối hợp, khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành được cán bộ, công chức thực hiện tốt, có hiệu quả.

+ Trang Thông tin điện tử của xã đáp ứng nhiệm vụ quản lý trên các lĩnh vực; cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin của địa phương, phục vụ công tác cải cách hành chính. 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã và bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của UBND xã: 100% các máy tính đã được trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: hệ thống tường lửa, trang bị phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính...

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Tính đến ngày 09/12/2023 có 2604/2631 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm.

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được trực tuyến đạt 98.97%.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế:

+ Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã và cấp thôn có lúc chưa thực sự hiệu quả.

+ Hệ thống trang thiết bị CNTT chưa đồng bộ, hầu hết máy tính đã sử dụng nhiều năm cấu hình thấp, chất lượng kém, do đó việc truy cập mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại xã còn nhiều hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Ngân sách nhà nước bố trí cho Ứng dụng CNTT cho xã còn hạn chế. Chưa có cơ chế, chính sách động viên, khích lệ lực lượng là thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng xã và thôn để đảm bảo cho hoạt động.

+ UBND xã không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin mà được bố trí kiêm nhiệm, mặc dù hàng năm đều được bồi dưỡng về CNTT song chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

8. Việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của UBND huyện về tăng cường Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước huyện Tứ Kỳ; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức

a) Kết quả đạt được:

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức: Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức xã đều chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc và hoàn thành tốt các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thực hiện cơ bản tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính về giờ giấc, trang phục, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND xã.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử, giao tiếp trong thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức: Đội ngũ cán bộ, công chức xã thực hiện cơ bản nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính về giờ giấc, trang phục, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo.

b) Tồn tại, hạn chế:

Vẫn còn hiện tượng cán bộ, công chức có lúc chưa chấp hành nghiêm quy định về giờ giấc, còn đi làm muộn, về sớm giờ theo quy định.

9. Thực hiện phân cấp quản lý

Việc tổ chức thực hiện, đánh giá tình hình quản lý nhà nước trên địa bàn xã Quang Khải trên các lĩnh vực: Công tác cán bộ, quản lý đất đai, xây dựng, quản lý tài sản, ngân sách... thực hiện đảm bảo đúng, đầy đủ theo các văn bản, hướng của cấp trên.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2024, UBND xã chỉ đạo các cán bộ, công chức, các ngành, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định.
2. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính của xã năm 2024; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính.
3. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đảm bảo quy định.
4. Tăng cường công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3,4; nhận và trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích, thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC. Thực hiện có hiệu quả chứng thực điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước.
5. Tiếp tục thực hiện một số nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND huyện và UBND xã.

II. GIẢI PHÁP

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, UBND xã đề ra một số giải pháp chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục triển khai toàn diện, kịp thời các văn bản, chính sách, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực.
2. Tiếp tục cải cách công vụ, cải cách tài chính công, và tập trung cao cho công tác cải cách TTHC, trong đó mức độ hiệu quả của giải quyết TTHC cần phải được tính trên cơ sở sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, thời gian, kết quả thủ tục được giải quyết.
3. Tiếp tục nâng cao nhận thức, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực được phân công.

4. Tăng cường công tác tự kiểm tra, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC trên các lĩnh vực; chú trọng bố trí nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác CCHC.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tổ chức các chương trình tập huấn (chuyên sâu) nội dung kỹ năng, nghiệp vụ về cải cách hành chính nói chung và về quy trình xử lý các văn bản, nhất là khi có thay đổi phần mềm; công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC và làm việc tại Bộ phận Một cửa xã.

2. Đề nghị UBND Tỉnh, UBND huyện tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật tại Bộ phận một cửa xã. Đề nghị UBND tỉnh cấp quyền cho cấp xã hàng ngày thực hiện kiểm tra được kết quả số hóa hồ sơ.

3. Đề nghị UBND huyện công bố sớm kết quả chấm điểm CCHC của các xã, để làm căn cứ xét thi đua khen thưởng và đánh giá, xếp loại cán bộ công chức.

4. Tăng định mức khoán để mức chi cho biên chế phù hợp với giá cả thị trường, từ đó đơn vị cân đối tiết kiệm chi, cũng như mua mới, sửa chữa các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ triển khai công tác cải cách hành chính 2024 của UBND xã Quang Khải./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đoàn kiểm tra của huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- TT HĐND –UBND –MTTQ xã;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thuận

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỊNH KỲ CỦA XÃ QUANG KHẢI

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản		
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	75	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	75	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	0	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	01	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	2207	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	03	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	162	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	162	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	29	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	36	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	

3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>36</i>	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>2207</i>	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>2207</i>	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	Không có PAKN	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	PAKN	Không có PAKN	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	PAKN		

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư		,	
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	17/100%	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	14/82,35%	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	20	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	0	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	tỷ	10 tỷ	
1.2.	Đã thực hiện	0	0tỷ	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	1	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	<i>100%</i>	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100%	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	<i>100%</i>	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>82</i>	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>82</i>	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>11</i>	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>52</i>	

6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	52	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	82	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	82	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2207	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2168/2189	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	99.04	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	44	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	